

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 24-7-2020.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Võ Thị Hồng Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:** Bà Lữ Thị Xuân Dương -  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 17/2020/TLPT-HNGĐ ngày 01/6/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số 60/2020/HNGĐ-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Diễm K, sinh năm 1993, có mặt

Cư trú tại: K, thị xã A, Bình Định.

Bị đơn: Anh Tạ Văn S, sinh năm 1991, có mặt

Cư trú tại: Xóm T, thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Tạ Văn S.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2019, bản tự khai ngày 19/7/2019 và các biên bản tiếp theo, nguyên đơn chị Hồ Thị Diễm K trình bày:*

Chị và anh Tạ Văn S tìm hiểu 03 - 04 năm rồi tự nguyện đi đến hôn nhân được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 07/7/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại cha mẹ chồng, chị đi bán thuốc tây thuê tại huyện T một tháng về nhà 1-2 lần, vợ chồng ít gặp nhau nên không xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 5/2018, do con chị còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ nên chị xin về bán thuốc thuê tại Quầy thuốc B thuộc thôn N, xã N do người chị ở Q mở. Khi chuyển về gần nhà, vợ chồng sống gần nhau chị mới phát hiện anh S không lo làm ăn mà mê chơi game, chị nhiều lần khuyên can thì bị anh S đánh. Gia đình hai bên nhiều lần đứng ra hòa giải, anh S xin lỗi, xin chị bỏ qua, vì con chị tha thứ nhưng 2-3 tháng gần đây anh S chơi game nhiều hơn, chị góp ý thì anh S đánh chị, chị sợ quá nên bỏ về nhà mẹ ruột ở. Vợ chồng chị sống ly thân được 2-3 tháng. Nay chị không còn tình cảm với anh S nữa nên xin được ly hôn với anh S.

Vợ chồng có 01 người con chung tên Tạ Hồ Minh Đ, sinh ngày 26/12/2016 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

***Theo biên bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 17/9/2019 Bị đơn Anh Tạ Văn S trình bày:***

Anh và chị Hồ Thị Diễm K tìm hiểu 5 năm rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 07/7/2015.

Sau cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh, khi K sinh con thì vợ chồng sống luôn tại nhà cha mẹ vợ thuộc Khu vực T, phường N, anh đi làm rồi cũng về sống ở đó. Sau đó vợ chồng đi thuê nhà mở tiệm thuốc tây cho chị K bán. Vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng khoảng 1 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh là thợ cơ khí nhưng chỉ làm những công trình ở gần nhà không làm nên công việc có lúc có, lúc không. Lúc không có công việc thì anh đi chơi. Chị K nói anh không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có khoảng 4-5 lần vợ chồng xô xát, đánh nhau. Khoảng hơn 1 tháng nay chị K lạnh nhạt, không nói chuyện với anh và xin ly hôn, mẹ vợ có khuyên răn nhưng chị K không nghe. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị K, hơn nữa con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cha mẹ nên mong muốn được đoàn tụ vợ chồng.

Vợ chồng anh và chị K có 01 người con chung tên Tạ Hồ Minh Đ, sinh ngày 26/12/2016 hiện đang sống với mẹ. Trong trường hợp ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung của vợ chồng gồm có 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát số 77F1- xx mua năm 2017 giá 44.000.000đ, 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát số 77F1-xx mua vào năm 2018 giá 24.000.000đ cả hai xe đều đứng tên anh, hiện anh đang quản lý hai chiếc xe này. Năm 2018 vợ chồng có mở một tiệm thuốc tây hiệu B do K đứng bán giá trị hơn 50.000.000đ, hiện K đang quản lý. Năm 2016-2017 vợ chồng có mượn cha anh tên Tạ Văn T 12.000.000đ để mua bò và mua xe mô tô hiệu Airblade. Năm 2018 vợ chồng có mượn anh rể tên Nguyễn Văn Đ 06 chỉ vàng 24k và 2.000.000đ để mở tiệm thuốc tây. Vay công ty tài chính FE CREDIT 20.000.000đ mỗi tháng trả tiền lãi và gốc 2.100.000đ, đã trả được 4 tháng còn nợ 8 tháng nữa. Ly hôn anh yêu cầu tài sản chung chia đôi và nợ cũng chia đôi vợ chồng cùng trả.

Tại phiên tòa hôm nay anh S không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 60/2020/HNGĐ-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 129, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các điều 19, 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Diễm K được ly hôn với anh Tạ Văn S.
2. Về con chung: Giao cháu Tạ Hồ Minh Đ, sinh ngày 26/12/2016 cho Hồ Thị Diễm K tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi và lao động được, anh Tạ Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Kiều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không xét.

Anh S có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung theo pháp luật nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí nên không được Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung theo điểm d khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các bên đương sự có quyền khởi kiện phân chia tài sản chung và nợ chung thành vụ án riêng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/4/2020, bị đơn anh Tạ Văn S có đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Diễm K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Tạ Văn S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Tạ Văn S trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn đúng quy định, anh Sáng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Tạ Văn S không đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Diễm K, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Tạ Văn S và chị Hồ Thị Diễm K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S không lo làm ăn, ham chơi game điện tử. Chị K đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh S không nghe, vợ chồng đã nhiều lần xảy ra xô xát, đánh nhau. Vào tháng 4/2019, chị K đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn vì lý do anh S vẫn ham chơi game không lo làm ăn nhưng được hai bên gia đình khuyên nhủ nên chị rút đơn khởi kiện. Xét thấy, chị K và anh S sống ly thân đã gần một năm nhưng tình trạng hôn nhân của anh S và chị K vẫn không cải thiện, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị K được ly hôn với anh S là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Tạ Văn S. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về con chung: Anh Tạ Văn S và chị Hồ Thị Diễm K có 01 người con chung tên Tạ Hồ Minh Đ, sinh ngày 26/12/2016 hiện đang sống với chị K. Xét thấy con chung

cháu Tạ Hồ Minh Đ còn nhỏ nên cần sự chăm sóc tỉ mỉ, ân cần của người mẹ, do đó cấp sơ thẩm giao cháu Đ cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không tuyên rõ thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi nào và cấp dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được là có thiếu sót. Do đó cấp phúc thẩm bổ sung nội dung này.

[4] Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ. Anh S có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung theo pháp luật nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí nên không được Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung theo điểm d khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ pháp luật.

[5] Từ những căn cứ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Tạ Văn S. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Tạ Văn S phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 129, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các điều 19, 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Tạ Văn S.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Diễm K được ly hôn với anh Tạ Văn S.
3. Về con chung: Giao cháu Tạ Hồ Minh Đ, sinh ngày 26/12/2016 cho Hồ Thị Diễm K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi (Hiện tại cháu Tạ Hồ Minh Đ đang ở với chị Kiều).

Anh Tạ Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Hồ Minh Đ mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

#### 4. Về tài sản chung và nợ chung:

Các bên đương sự có quyền khởi kiện phân chia tài sản chung và nợ chung thành vụ án riêng.

#### 5. Về án phí :

Anh Tạ Văn S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004936 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS thị xã An Nhơn;
- TAND thị xã An Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nghĩa**





**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Lê Xuân Hải**

**Võ Thị Hồng Thu**

**Nguyễn Văn Nghĩa**



**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Lê Xuân Hải**

**Võ Thị Hồng Thu**

**Nguyễn Văn Nghĩa**

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thúy Liên      Võ Thị Hồng Thu**

**Nguyễn Văn Nghĩa**

